

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST
Ngày: 27/04/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 693/2020/TLST-DSST ngày 23 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-DSST ngày 10/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-DSST ngày 29/03/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ: 266-268 N, quận 3, Tp Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Ngọc D; chức vụ: Phó phòng Giao dịch Nguyễn Tất Thành- Ngân hàng TMCP S(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 242C-242D N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

***Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc G(Vắng mặt).**

Địa chỉ: 298 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Lê Ngọc Dũng trình bày.

Ngày 09/9/2015 Bà Lê Thị Ngọc G có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 15/8/2014. Căn cứ theo thu nhập của câu bà Lê Thị Ngọc G, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà G mức 50.000.000đồng và nâng mức hạn tín dụng lên 100.000.000 đồng từ ngày 10/11/2017 với mục đích tiêu dùng cá nhân lãi suất áp dụng 2,5%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng số tiền vay 100.000.000 đồng ngày 16/11/2017, bà G đã thực hiện các giao dịch rút tiền mặt. Số tiền bà G đã thanh toán trả cho Ngân hàng đến ngày 24/7/2020 là 343.644 đồng gốc. Do bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ dư nợ trên đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng theo Điều 23 của phụ lục điều khoản là bằng dư nợ gốc nhân với 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 24/7/2020 bà G còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 151.131.851 đồng, trong đó vốn gốc là 99.656.356 đồng, số tiền lãi và lãi quá hạn tính đến ngày 24/7/2020 là 45.234.908 đồng. Đến nay, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nợ bà G cũng như tạo điều kiện để bà G trả nợ nhưng bà G vẫn không có thiện chí thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân bà Lê Thị Ngọc G phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/07/2020 là 151.269.517 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 99.656.356 đồng; lãi trong hạn chuyển quá hạn 6.240.587đồng và lãi quá hạn phát sinh: 45.372.574 đồng tính đến ngày 24/07/2020. Đồng thời bà Lê Thị Ngọc G còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 25/07/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc.

2]. Bị đơn bà Lê Thị Ngọc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình Điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn bà Lê Thị Ngọc G vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là không chấp hành pháp luật vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 73 của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Ngọc G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và tiền lãi suất theo quy định và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày

25/7/2020 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi trả hết nợ và bà G phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký chữ viết, tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Lê Thị Ngọc G vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Ngọc G là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 09/9/2015 bà Lê Thị Ngọc G có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 15/8/2014. Căn cứ theo thu nhập của bà G, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà G mức 50.000.000 đồng và nâng mức hạn tín dụng lên 100.000.000 đồng từ ngày 10/11/2017 với mục đích tiêu dùng cá nhân không có tài sản bảo đảm, lãi suất và phí sử dụng thẻ theo Quyết định số 1120/2015/QĐ-TTT ngày 06/5/2015 của Ngân hàng 2,50%/tháng.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà G đã giao dịch rút tiền mặt, tính đến ngày 2/4/7/2020 bà G đã thanh toán trả cho Ngân hàng là 343.644 đồng gốc, sau đó không thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền nào nữa. Như vậy là bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng sử dụng thẻ mà hai bên đã ký kết với nhau. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của bà G sang nợ quá hạn và tính mức lãi suất 3,75%/tháng dư nợ gốc là có căn cứ theo Điều 23 phụ lục điều khoản mà hai bên đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được giao thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, trong đó ghi rõ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà G, nhưng bà G không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng;

Do bà Lê Thị Ngọc G cố tình trốn tránh không lên Tòa án làm việc lên Ngân hàng đã có yêu cầu giám định chữ ký chữ viết của bà G để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Căn kết quả giám định số 18/PC09 ngày 22/2/2021 củ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thì Chữ ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 09/9/2015 và phiếu yêu cầu thẻ đề ngày 16/11/2017 so với chữ ký tại bản tự khai ngày 22/9/2019 và biên bản hòa giải ngày 25/4/2019 là do cùng một người viết ra

Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, pháp luật của nhà nước. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự buộc bị đơn bà Lê Thị Ngọc G trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 151.269.517 đồng; trong đó: nợ gốc: 99.656.356 đồng; lãi trong hạn chuyển quá hạn 6.240.587 đồng và lãi quá hạn phát sinh: 45.372.574 đồng tính đến ngày 24/07/2020. Đồng thời bà Lê Thị Ngọc G còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 26/07/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị Ngọc G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; cụ thể:

$151.269.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.563.000 \text{ đồng}.$

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí DSST nên hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 3.778.000 đồng do ông Hoàng Minh Hải đã nộp thay theo biên lai số 0013353 ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

[4]. Về Chi phí giám định chữ ký chữ viết: Bà Lê Thị Ngọc G còn phải chịu 3.600.000 đồng. Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền 3.600.000 đồng khi thu được từ bà G.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 19/12/2006 của Chính phủ đối với giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Lê Thị Ngọc G phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 151.269.517 đồng; trong đó: Nợ gốc: 99.656.356 đồng; lãi trong hạn chuyển quá

hạn 6.240.587 đồng và lãi quá hạn phát sinh: 45.372.574 đồng tính đến ngày 24/07/2020. Đồng thời bà Lê Thị Ngọc G còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 26/07/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc G phải nộp 7.563.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí DSST nên hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 3.778.000 đồng do ông Hoàng Minh Hải đã nộp thay theo biên lai số 0013353 ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

3.Về Chi phí giám định chữ ký chữ viết: Bà Lê Thị Ngọc G còn phải chịu 3.600.000 đồng. Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền 3.600.000 đồng khi thu từ bà G.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp.Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Vĩ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

